

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓP CỘP
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 15/2020/HSST
Ngày 20 tháng 4 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Hoàng Văn Tuyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Cầm Văn On** và bà **Hoàng Thị Kiều**

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Sốp Cộp tham gia phiên toà: Ông **Mai Văn Quyết** - Kiểm sát viên

Thư ký phiên toà: Bà **Tòng Thị Duyên** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

Ngày 20 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo sau đây:

Họ và tên: **Vì Văn S** – Sinh năm 1979, tại huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La

Nơi cư trú: Bản Huổi Cốp, xã Púng Bính, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

Nghề nghiệp: Trồng Trọt; Trình độ văn hoá: 2/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam;

Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Vì Văn L(đã chết) và bà Vì Thị Ph; Bị cáo có vợ và 2 con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị được tại ngoại bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/10/2019 cho đến nay; Có mặt tại phiên toà

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bản Huổi Cốp, xã Púng Bính, huyện Sốp Cộp; do ông **Quàng Văn I** - Trưởng bản là người đại diện; có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Đặng Văn Quảng** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Sốp Cộp đã phát hiện Vì Văn S và một số đối tượng chặt phá rừng tại khu vực Huổi Lán Pên, thuộc địa phận bản Huổi Cốp, xã Púng Bính, huyện Sốp Cộp

Ngày 09 tháng 9 năm 2019, cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định vị trí, diện tích rừng và lâm sản Vì Văn S chặt phá, kết quả như sau: Vị trí rừng bị chặt phá thuộc tiểu khu 634, Khoảnh 2, lô 1 có tên xứ đồng là Huổi Lán Pên là rừng đặc dụng khu vực huyện Sốp Cộp thuộc quyền quản lý của Cộng đồng bản Huổi Cốp, xã Púng Bánh, huyện Sốp Cộp; diện tích rừng bị chặt phá 3.244 m², lâm sản bị chặt phá chủ yếu là cây Xoan nhừ, Vối thuốc, Phượng rừng.

Kết luận giám định ngày 01/10/2019 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Sơn La kết luận:

- Diện tích rừng bị chặt phá là 3.244 m²
- Vị trí rừng bị chặt phá: Nằm trong tiểu khu 634, khoảnh 2, Lô 1 thuộc quy hoạch rừng Đặc dụng theo quyết định số 3248/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh Sơn La.
- Xác định lâm sản bị thiệt hại do bị chặt phá: Loài cây bị chặt phá là Vối thuốc, Xoan nhừ, Phượng, tất cả đều thuộc nhóm gỗ thông thường nhóm IV, khối lượng lâm sản bị thiệt hại là 2,674 m³ gỗ tròn.

Kết luận định giá tài sản số 437/KL-HĐĐG ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, kết luận: 2,674 m³ gỗ tròn thông thường nhóm IV, đường kính trung bình 18,071cm có giá là 3.342.500 đồng.

Cáo trạng số 16/CT-VKSSC ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, đã truy tố Vì Văn S về tội *Hủy hoại rừng* theo điểm g khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Do có nhu cầu về đất canh tác nên ngày 28 tháng 8 năm 2019 bị cáo đã đến khu vực Huổi Lán Pên chặt phá rừng lấy đất làm nương; bị cáo dùng dao chặt phá các cây nhỏ và bụi rậm, còn các cây to bị cáo mượn cưa máy của người khác để đốn hạ, chặt phá trong 2 ngày thì được một khu đất với ý định khi nào các cây bị chặt phá khô sẽ đốt để lấy đất làm nương; ngày 04/9/2019 các cơ quan chức năng phát hiện đã yêu cầu giữ nguyên hiện trường, tiếp đó bị cáo bị triệu tập đến cơ quan Công an để làm rõ.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, Sau khi trình bày lời luận tội, vận giữ nguyên quan điểm truy tố Vì Văn S về tội Hủy hoại rừng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 243; điểm b điểm s điểm g khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, tuyên xử phạt Vì Văn S từ 30 đến 36 tháng tù, nhưng có thể xem xét cho hưởng án treo; buộc bị cáo phải bồi thường số tiền là 3.342.500 đồng và đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của những người liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ; bị cáo đã chặt phá rừng đặc dụng trái phép, diện tích rừng bị cáo chặt phá đã trên mức tối đa bị xử phạt hành chính; hành vi đó đã cấu thành tội *Hủy hoại rừng*, tội phạm được qui định tại điều 243 Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo đã chặt phá trái phép 3.244 m² rừng đặc dụng lâm sản bị thiệt hại 2,674 m³ gỗ tròn trị giá 3.342.500 đồng, là thuộc trường hợp nghiêm trọng, do đó Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp truy tố bị cáo về tội *Hủy hoại rừng* theo điểm g khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4] Hành vi chặt phá rừng của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý, bảo vệ môi trường, chế độ bảo vệ và phát triển rừng, gây ảnh hưởng đến hệ sinh thái tự nhiên, gây ảnh hưởng xấu đến khí hậu toàn cầu và môi trường tại khu vực, do đó bị cáo cần phải bị xử lý đúng mức nhằm trừng trị bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] *Về nhân thân*: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân, do đó bị cáo sẽ được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng hình phạt.

[6] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong phần tranh luận, người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo phạm tội lần đầu, quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, giúp cơ quan điều tra làm rõ nội dung vụ án, sau khi có kết luận điều tra bị cáo đã cùng gia đình tích cực bồi thường khắc phục hậu quả, phạm tội vì hoàn cảnh khó khăn do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b điểm s điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình cho bị cáo và áp dụng khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; xét thấy ý kiến của người bào chữa là có căn cứ, cần chấp nhận một phần; do đó bị cáo sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm b điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] *Về hình phạt*: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, do đó tuy vẫn áp dụng hình phạt tù, nhưng có thể xem xét cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách phù hợp là đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa;

[8] *Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan* là Cộng đồng bản Huổi Cốp, xã Púng Bính: Tuy được giao quản lý và bảo vệ rừng, nhưng không đầu tư việc trồng và thực hiện trông coi bảo vệ rừng nên sẽ không được xem xét việc bồi thường;

[9] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo đã gây thiệt hại về lâm sản, nên bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra; tuy nhiên, diện tích rừng bị huỷ hoại thuộc sở hữu nhà nước, do đó bị cáo phải bồi thường toàn bộ số thiệt hại đó cho nhà nước.

Trước khi xét xử bị cáo đã tạm nộp vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan Thi hành án dân sự số tiền 3.343.000 đồng, sẽ tiếp tục tạm giữ để thi hành án dân sự.

[10] *Về vật chứng*: Vật chứng của vụ án là 01 con dao quắm có chiều dài 39 cm, phần cán dao bằng gỗ tròn dài 18 cm, phần lưỡi dao bằng sắt dài 21cm, đã qua sử dụng, là vật bị cáo đã dùng vào việc chặt, phá rừng và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu huỷ theo qui định của điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] *Về hình phạt bổ sung*: Ngoài hình phạt tù lẽ ra bị cáo sẽ phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo qui định của khoản 4 Điều 243 Bộ luật hình sự; nhưng xét thấy, bị cáo đang có điều kiện kinh tế khó khăn, sẽ không có điều kiện thi hành; do đó sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[12] *Về án phí*: Bị cáo bị tuyên là có tội, lẽ ra bị cáo phải chịu án phí theo qui định của điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuy nhiên xét thấy bị cáo được xác định là hộ nghèo, do đó có thể xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 243, điểm b điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, tuyên bố: Bị cáo **Vì Văn S** phạm tội *Huỷ hoại rừng*.

2. *Về hình phạt*: Xử phạt **Vì Văn S** 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 60 tháng; thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 20 tháng 4 năm 2020; Giao bị cáo **Vì Văn S** cho UBND xã Púng Bính, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 68 và khoản 3 Điều 92 luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

3. *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. *Về dân sự*: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự và điều 589 Bộ luật dân sự; buộc bị cáo Vì Văn S phải bồi thường cho nhà nước số tiền 3.342.500 đồng - Nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền bị cáo phải bồi thường là 3.342.500 đồng .

Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.343.000 đồng tại biên lai số 03817 ngày 13/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp để thi hành án dân sự.

5. *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu để tiêu hủy: 01 con dao quắm dài 39 cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 18 cm, phần lưỡi dao bằng sắt dài 21cm, chỗ rộng nhất của dao là 3,5 cm, chỗ hẹp nhất của dao là 0,5cm, đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 13/02/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp và công an huyện Sốp Cộp.

6. *Về án phí*: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Bị cáo được miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

7. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi Nhận

- Bị cáo
- VKS Sốp Cộp
- Tòa án tỉnh
- Công an SC
- Thi hành án DS
- UBND xã Púng Bánh
- Sở Tư pháp Sơn La
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu án văn

Hoàng Văn Tuyền